

TÁC GIẢ: 8 SYNC

CỘNG ĐỒNG



[Kevin Nguyễn](#)



[Nhóm Chia Sẻ Công Nghệ](#)



[Nhóm BlockChain](#)



[Tiktok: 8 Sync](#)



[Youtube: 8 Sync Dev](#)



[Zalo](#)

KHÓA HỌC:



[Fullstack Python](#)



[Fullstack Nextjs](#)



[Fullstack Android-IOs](#)

Tài liệu sẽ được cập nhật định kì và thông báo trong group nên các bạn chú ý nhen .



BÀI 6. PYTHON - PHƯƠNG THỨC TUPLE

Trong Python, vì một tuple là không thể thay đổi, nên lớp tuple không định nghĩa các phương thức để thêm hoặc loại bỏ các mục. Lớp tuple chỉ định nghĩa hai phương thức.

1. TUPLE.COUNT(OBJ)

Trả về số lần xuất hiện của obj trong tuple.

2. TUPLE.INDEX(OBJ)

Trả về chỉ số thấp nhất trong tuple mà obj xuất hiện.

TÌM CHỈ SỐ CỦA MỘT PHẦN TỬ TRONG TUPLE

Phương thức index() của lớp tuple trả về chỉ số của sự xuất hiện đầu tiên của mục được cung cấp.

Cú pháp:



< 8 Sync Dev />

```
tuple.index(obj)
```

Giá trị trả về:

Phương thức index() trả về một số nguyên, đại diện cho chỉ số của sự xuất hiện đầu tiên của "obj".

Ví dụ:



< 8 Sync Dev />

```
tup1 = (25, 12, 10, -21, 10, 100)
print ("Tup1:", tup1)
x = tup1.index(10)
print ("Chỉ số đầu tiên của 10:", x)
```

ĐẾM CÁC MỤC TRONG TUPLE

Phương thức count() trong lớp tuple trả về số lần một đối tượng cụ thể xuất hiện trong tuple.

Cú pháp:



< 8 Sync Dev />

```
tuple.count(obj)
```

Giá trị trả về:

Số lần xuất hiện của đối tượng. Phương thức count() trả về một số nguyên.

Ví dụ:



< 8 Sync Dev />

```
tup1 = (10, 20, 45, 10, 30, 10, 55)
print ("Tup1:", tup1)
c = tup1.count(10)
print ("Số lần xuất hiện của 10:", c)
```

VÍ DỤ

Kể cả nếu các mục trong tuple chứa biểu thức, chúng sẽ được đánh giá để lấy số lần đếm.



< 8 Sync Dev />

```
Tup1 = (10, 20/80, 0.25, 10/40, 30, 10, 55)
print ("Tup1:", tup1)
c = tup1.count(0.25)
print ("Số lần xuất hiện của 10:", c)
```


KẾT LUẬN

Các phương thức `count()` và `index()` của tuple giúp bạn thao tác và truy vấn dữ liệu trong các tuple một cách thuận tiện và hiệu quả.